TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 10/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn B và Bà Hà Thị T .

Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 19/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 28/8/2020 đối với bị cáo:

Thao Thị S , sinh năm 1960. Nơi cư trú: Bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: không biết chữ.

Bố: Thao Chía D . Mẹ: Lâu Thị X . Chồng: Gia Hơ Pó (Đều đã chết). Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001. Hiện các con của bị cáo đang sinh sống tại xã Pù Nhi, xã nhi Sơn huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 13/5/2020, chuyển tạm giam ngày 19/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

Người phiên dịch: Ông: Lâu Văn P , sinh năm 1987, Dân tộc: Mông.

Trú tại: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, Thanh Hóa. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo*:* Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/5/2020, bị cáo đang ở nhà thì Lò Văn P sinh năm 1977 trú tại bản Pùng, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa vào nhà hỏi mua Hồng phiến (ma túy tổng hợp) để sử dụng, bị cáo bán cho P 02 (hai) viên Hồng phiến với số tiền tiền là 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). Mua xong P xuống bếp nhà bị cáo sử dụng hết, nhưng bị cáo không biết. Sau đó có Gia Ly P sinh năm 1973 trú tại bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa vào nhà bị cáo chơi, một lúc sau thì lực lượng Công an huyện Mường Lát vào nhà bị cáo kiểm tra, do hoảng sợ nên bị cáo đã ném trên tay xuống góc nhà bếp 01 (một) gói nilon màu vàng bên trong chứa 15 (*mười lăm*) viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp), lực lượng Công an huyện đã thu giữ toàn bộ số Hồng phiến (ma túy tổng hợp) mà bị cáo đã ném ra. Tiếp tục kiểm tra phát hiện thu giữ bên trong túi da màu đen bị cáo đang đeo trên người có 01 (một) gói nilon màu vàng bên trong chứa Heroine và 01 (một) tờ tiền mệnh giá100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) tiền bán ma túy mà có. Tổ công tác Công an huyện Mường Lát đã bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và P , đưa về trụ sở UBND xã Nhi Sơn để làm rõ sự việc. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và bán cho Lò Văn Phền, bị cáo khai là xin với một người đàn ông đi ngoài đường ở bản không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu.

Tại bản kết luận giám định số 1369/PC09 ngày 19/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, vật chứng thu giữ của bị cáo được kết luận như sau:

- Cục bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,069g (không phẩy không sáu chín gam) loại: Heroine.

- 10 (một không) viên nén màu hồng hình trụ tròn và các mảnh vụn màu hồng (do viên nén bị vỡ) của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,416g (một phẩy bốn một sáu gam) loại: Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-MT ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Mua bán trái phép chất ma túy,* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn

giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 260 BLTTHS; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 251 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo từ **30** đến **36** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép để kiếm lời là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa vắng mặt nhưng có bản luận cứ bào chữa, đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường

Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 13/5/2020, bị cáo bán 02 (hai) viên Hồng phiến cho Lò Văn P với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) bị phát hiện bắt quả tang là phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại BLHS Nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được rằng: Bán ma túy cho người khác mục đích kiếm lời sử dụng lợi ích của bản thân là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Với các tình tiết này, HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho

bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, là hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy tang vật trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Túi da màu đen có dây đeo, có khóa, kích thước 22×14 cm đã cũ và không còn giá trị sử dụng nê tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) là do bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật và tài khoản tiền gửi của Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với Lò Văn P sinh năm 1977 trú tại bản Pùng, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đã mua ma túy với bị cáo. Quá trình điều tra xác định P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 23/CAML ngày 13/7/2020 đối với Lò Văn P, mức phạt tiền 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Theo lời khai của bị cáo và Gia Ly P thì P là người cùng bản với bị cáo, chỉ đến nhà bị cáo chơi, việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị cáo và P thì P không biết. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để điều tra xử lý.

Theo lời khai của bị cáo, số ma túy bán cho Lò Văn P và mang theo người là bị cáo xin với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ việc xin, cho ma túy không có ai chứng kiến. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Tuyên: Bị cáo Thao Thị S, phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý*"

Về Điều luật:

- Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: *Xử phạt bị cáo*: **30** *(Ba mươi)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (**13/5/2020**).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***Về tang vật*:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự phát hành ghi vụ Thao Thị Sai được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Vũ Chí Duy cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Túi da màu đen có dây đeo, có khóa kích thước 22×14 cm, đã cũ và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tang vật của vụ án.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS-ML, ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 30/2020/TV-CCTHADS ngày 19/8/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa, người phiên dịch cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T